

Trường Đại học Tôn Đức Thắng TRUNG TÂM TIN HỌC



Bài Giảng Môn Học

COSOTIN HọC 2

Website: cait.tdtu.edu.vn

Facebook: https://facebook.com/trungtamtinhoc



Tài liệu học tập

• Giáo trình chính:

Joan Lambert, MOS 2016 Study Guide for Microsoft Excel,
2017.

Tài liệu tham khảo chính:

- Joan Lambert, MOS 2016 Study Guide for Microsoft PowerPoint, 2017.
- John Wiley, Microsoft Official Academic Course, Microsoft Word core 2016, 2016.

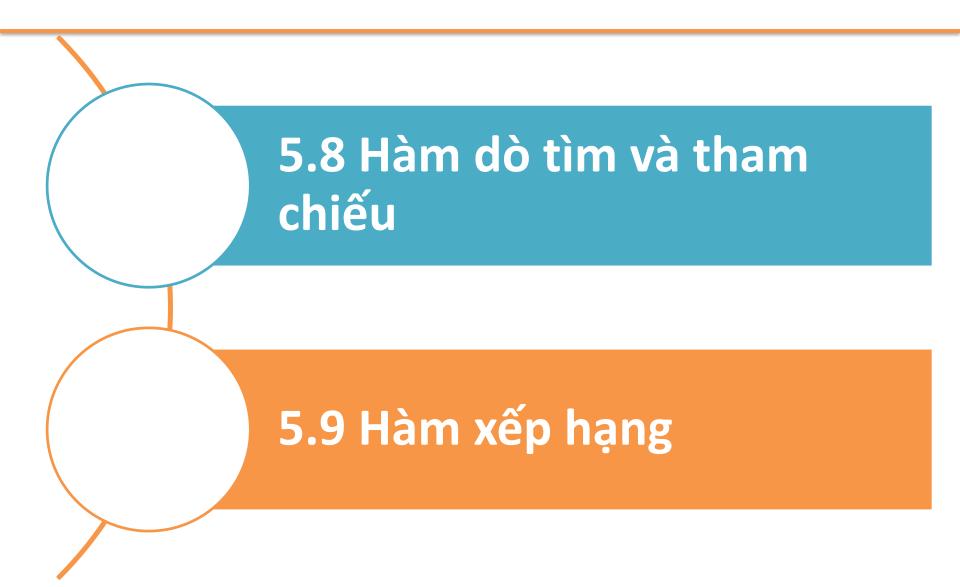


Trường Đại học Tôn Đức Thắng

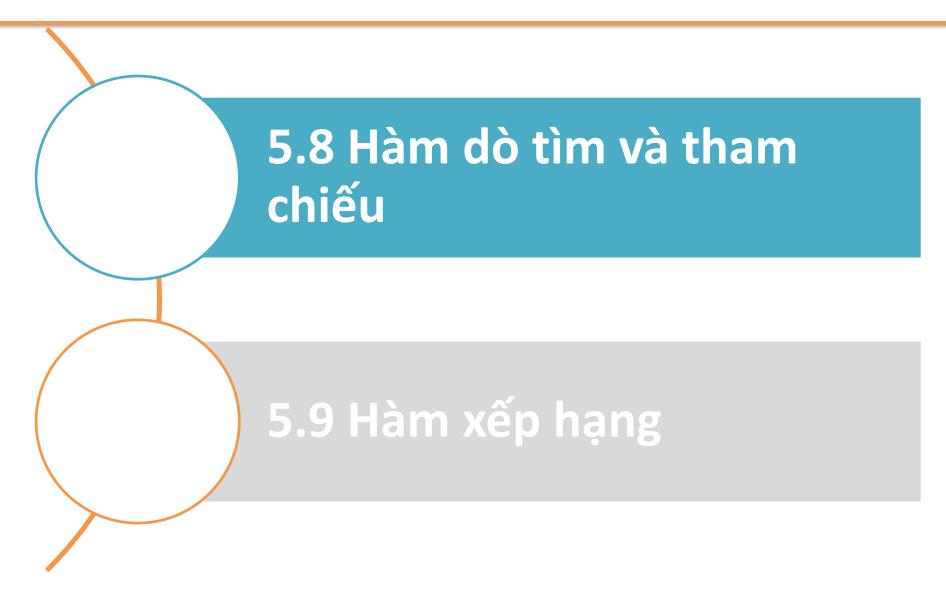
Chuong 5 (tt2)













- Hàm VLOOKUP

+ Cú pháp:

VLOOKUP(lookup_value, table_array, col_index_num, [range_lookup])

Trong đó:

- lookup_value: là giá trị tìm kiếm.
- table_array: là bảng tra cứu.
- col_index_num: là số thứ tự cột cần lấy giá trị.
- range_lookup: là cách dò tìm (false: tìm chính xác; true: tìm xấp xỉ).
- + Chức năng: Sử dụng *lookup_value* dò tìm trên cột đầu tiên của *table_array*. Nếu tìm thấy trị cần tìm, hàm cho kết quả là giá trị ô trên cột *col_index_num* tương ứng với dòng vừa tìm thấy giá trị *lookup_value*.



- Hàm VLOOKUP (tt):

$+ Luu \acute{y}$:

- Số thứ tự cột (col_index_num) trên bảng được tính từ 1 và là cột có các giá trị cần lấy.
- Để sao chép công thức thì địa chỉ bảng tra cứu (table_array) phải được cố định (**bấm phím F4**).
- Trong trường hợp có nhiều cột cần lấy giá trị ta thường phải dùng thêm hàm IF hỗ trợ.
- Trường hợp dò tìm xấp xỉ (cách dò tìm là TRUE) thì cột đầu tiên của bảng tra cứu phải sắp thứ tự tăng dần.



- Ví dụ áp dụng hàm VLOOKUP: Điền dữ liệu cho cột TÊN SP và ĐƠN GIÁ

4	A B		С	D	Е	F				
4	PHIẾU GIAO NHẬN									
5	MÃ SP	Số LƯỢNG	TÊN SP	ĐƠN GIÁ	KHUYÉN MÃI	THÀNH TIỂN				
6	XB	19			3					
7	XS	5			1					
8	TL	16			3					
9	XB	12			3					
10	XS	8			1					
11	TL	1			0					
12					Tổng cộng:	?				
13										
14		BẢNG TRA C	ÚU		BẢNG THỐNG KÊ 1					
15	Mã SP	Tên SP	Đơn giá		Mã SP	Tổng Thành Tiền				
16	XB	Xà bông LifeBoy	4200		XB	?				
17	XS	Súp Knor	1000		XS	?				
18	TL	Trà lài	4350		TL	?				

Công thức tại \hat{o} C6 = VLOOKUP(A6, \$A\$16:\$C\$18, 2, FALSE)

Công thức tại ô D6 = VLOOKUP(A6,\$A\$16:\$C\$18,3,FALSE)



- Ví dụ áp dụng hàm VLOOKUP (tt): Điền dữ liệu cho cột Đơn giá

1	A	В	С	D	E	F	G	Н			
7	BẢNG TÍNH TIỀN KHÁCH SẠN										
8	Tên KH	Quốc tịch	Mã Phòng	Ngày đến	Ngày đi	Số ngày ở	Đơn giá	Tiền phòng			
9	Kim	Korea	L1A-F1	9/21/2018	9/25/2018	4					
10	Nam	Korea	L1B-F2	9/10/2018	9/15/2018	5					
11	Hùng	Việt Nam	L1C-F1	9/25/2018	9/30/2018	5					
12	Minh	Việt Nam	L2A-F2	9/12/2018	9/20/2018	8					
13	David	Pháp	L1A-F1	9/11/2018	9/15/2018	4					
14	John	Mỹ	L2A-F2	9/16/2018	9/26/2018	10					
15											
16		BÅNG Ð	ON GIÁ								
17		Lầu	Đơn giá								
18		Ll	40								
19		L2	35								
20		L3	30								

Công thức tại ô G9

=VLOOKUP(Left(C9,2),\$B\$18:\$C\$20,2,FALSE)



- Hàm HLOOKUP

+ Cú pháp:

HLOOKUP(lookup_value, table_array, row_index_num, [range_lookup])

Trong đó:

- lookup_value: là giá trị tìm kiếm.
- table_array: là bảng tra cứu.
- row_index_num: là số thứ tự dòng cần lấy giá trị.
- range_lookup: là cách dò tìm (false: tìm chính xác; true: tìm xấp xỉ).
- + Chức năng: Sử dụng *lookup_value* dò tìm trên dòng đầu tiên của *table_array*. Nếu tìm thấy trị cần tìm, hàm cho kết quả là giá trị ô trên dòng row_*index_num* tương ứng với cột vừa tìm thấy giá trị *lookup_value*.



- Hàm HLOOKUP (tt):

$+ Luu \acute{y}$:

- Số thứ tự dòng (row_index_num) trên bảng tra cứu được tính từ 1 và là STT dòng có giá trị cần lấy.
- Để sao chép địa chỉ bảng tra cứu (table_array) phải được cố định.
- Trong trường hợp có nhiều dòng cần lấy giá trị ta thường phải dùng thêm hàm IF hỗ trợ.
- Thường trong trường hợp dò tìm xấp xỉ (cách dò tìm là TRUE) thì dòng đầu tiên của bảng tra cứu phải sắp thứ tự tăng dần.
- Cách sử dụng hàm HLOOKUP tương tự hàm VLOOKUP, chỉ khác là bảng tra cứu được chuyển đổi cột thành dòng.

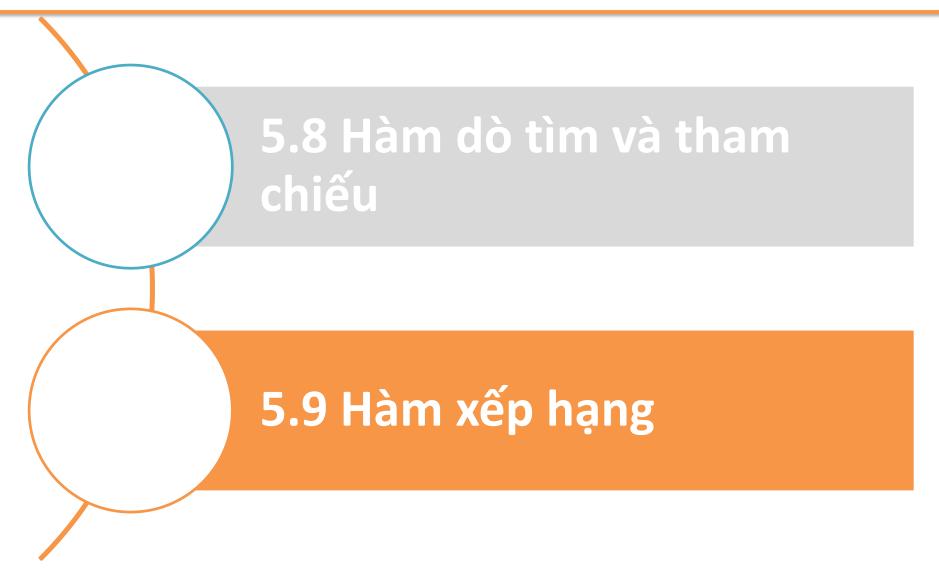


- Ví dụ áp dụng hàm HLOOKUP: Điền dữ liệu cho cột Đơn giá

4	A	В	С	D	E	F	G	Н	I
7	BẢNG TÍNH TIỀN KHÁCH SẠN								
8	Tên KH	Quốc tịch	Mã Phòng	Ngày đến	Ngày đi	Số ngày ở	Đơn giá	Tiền phòng	
9	Kim	Korea	L1A-F1	9/21/2018	9/25/2018	4			
10	Nam	Korea	L1B-F2	9/10/2018	9/15/2018	5			
11	Hùng	Việt Nam	L1C-F1	9/25/2018	9/30/2018	5			
12	Minh	Việt Nam	L2A-F2	9/12/2018	9/20/2018	8			
13	David	Pháp	L1A-F1	9/11/2018	9/15/2018	4			
14	John	Mỹ	L2A-F2	9/16/2018	9/26/2018	10			
15									
16					BẢNG THỐNG KÊ				
17		Lầu	Ll	L2	L3			Loại phòng	TỔNG TIỂN PHÒNG
18		Đơn giá	40	35	30			Ll	
19								L2	

Công thức tại ô G9 = HLOOKUP(Left(C9,2), \$C\$17:\$E\$18,2,FALSE)







5.8- Hàm Rank

- Hàm RANK:

+ Cú pháp:

RANK(number, ref,[order])

Trong đó,

- number: là số cần xếp hạng.
- ref: Khối ô chứa các số cần xếp hạng.
- order: Cách xếp hạng:
 - + 0: là xếp hạng sao cho số lớn nhất tương ứng với hạng nhất.
 - + 1: là xếp hạng sao cho số nhỏ nhất tương ứng với hạng nhất.
- + Chức năng: Xác định thứ hạng của số cần xếp hạng trong dãy xếp hạng dựa theo cách xếp hạng.





- Ví dụ áp dụng hàm RANK:

4	A	В	C	D	Е	F	G	Н	I				
4		DANH SÁCH THI TUYỂN											
5	MSSV	TÊN THÍ SINH	NGÀV SINH	NHẬP ĐIỂM		ı v Thiivét	THỰC HÀNH	ÐTB	Xếp hạng				
6	MISSV		NGÀY SINH	LT	TH	LITHUIEI	IIIÇCHAM	DIB	Meh nång				
7	A001	Nguyễn Thái Nga	10/25/2000	45	75	4.5	7.5	6					
8	B001	Trương Ngọc Lan	2/24/2001	4	4.5	4	4.5	4.25					
9	A002	Lý Cẩm Nhi	6/6/1990	56	56	5.6	5.6	5.6					
10	B003	Lưu Thủy Nhi	7/14/1995	7.5	6.5	7.5	6.5	7					
11	B004	Trần Thị Bích Tuyên	12/5/2002	89	80	8.9	8	8.45					
12													

Công thức tại ô I7: = RANK(H7, \$H\$7:\$H\$11,0)



